

TUẦN 26:

Thứ hai, ngày 20 tháng 4 năm 2020

**Toán
Luyện tập**

Bài tập 1:

Chiếc ví a có 6300 đồng, chiếc ví b có 3600 đồng

Chiếc ví c có 10 000 đồng, chiếc ví d có 9700 đồng

Ta có: $3600 \text{ đồng} < 6300 \text{ đồng} < 9700 \text{ đồng} < 10\,000 \text{ đồng}$

Vậy chiếc ví c có nhiều tiền nhất.

Bài tập 2:

a) Phải lấy ra một tờ 2000 đồng, một tờ 1000 đồng, một tờ 500 đồng và một tờ 100 đồng để được 3600 đồng.

Hoặc: Lấy ba tờ 1000 đồng, một tờ 500 đồng và một tờ 100 đồng để được 3600 đồng

b) Phải lấy ra một tờ 5000 đồng, một tờ 2000 đồng và một tờ 500 đồng để được 7500 đồng

Hoặc: một tờ 5000 đồng, một tờ 2000 đồng; hai tờ 200 đồng và một tờ 100 đồng để được 7500 đồng.

c) Lấy một tờ 2000 đồng, một tờ 1000 đồng và một tờ 100 đồng để được 3100 đồng

Hoặc : Một tờ 2000 đồng, hai tờ 500 đồng và một tờ 100 đồng để được 3100 đồng.

Bài tập 3:

) Mai có 3000 đồng, Mai có vừa đủ tiền để mua một cái kẹo

b) Nam có 7000 đồng. Nam có vừa đủ tiền để mua 1 hộp sáp màu và 1 cái thước kẻ hoặc mua 1 cái bút máy và 1 cái kéo

Bài tập 4:

Bài giải

Mẹ mua hộp sữa và gói kẹo hết số tiền là:

$$6700 + 2300 = 9000 \text{ (đồng)}$$

Cô bán hàng phải trả lại số tiền là:

$$10\,000 - 9000 = 1000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 1000 đồng.

Thứ ba ngày 21 tháng 4 năm 2020

Toán

Làm quen với thống kê số liệu

Bài 1:

- a/ - Hùng cao 125cm.
- Dũng cao 129cm.
- Hà cao 132cm.
- Quân cao 135cm.

- b/ Dũng cao hơn Hùng là 4cm
- Hà thấp hơn Quân là 3cm
- Hà cao hơn Hùng. Dũng thấp hơn Quân.

Bài 3:

- a/ Theo thứ tự từ bé đến lớn là: 35kg, 40kg, 45kg, 50kg, 60kg.
b/ Theo thứ tự từ lớn đến bé là: 60kg, 50kg, 45kg, 40kg, 35kg.

Bài 4:

- a/ Dãy trên có tất cả 9 số. Số 25 là số thứ 5 trong dãy.
b/ Số thứ ba trong dãy là số 15. Số này lớn hơn số thứ nhất là 5 đơn vị.
c/ Số thứ hai lớn hơn số thứ nhất trong dãy.

Thứ tư ngày 22 tháng 4 năm 2020

Toán

**Tiết 128: LÀM QUEN VỚI THỐNG KÊ SỐ LIỆU
(TIẾP THEO)**

Bài 1:

- a/ Lớp 3B có 13 học sinh giỏi. lớp 3D có 15 học sinh giỏi.**
- b/ Lớp 3C nhiều hơn lớp 3A là 7 bạn HSG.**
- c/ Lớp 3C có nhiều học sinh giỏi nhất. Lớp 3B có ít học sinh giỏi nhất.**

Bài 2:

- a/ Lớp 3C trồng được nhiều cây nhất, lớp 3B trồng được ít cây nhất.**
- b/ Lớp 3C và lớp 3A trồng được số cây là**
 $45 + 40 = 85$ (cây)
- c/ Lớp 3D trồng ít hơn lớp 3A là**
 $40 - 28 = 12$ (cây)

**ĐÁP ÁN PHIẾU BÀI TẬP TUẦN 26 DÀNH CHO HS HỌC TẠI NHÀ
TRONG THỜI GIAN TẠM NGHỈ PHÒNG CHỐNG DỊCH COVID 19**

Thứ năm ngày 23 tháng 4 năm 2020

**Toán
Luyện tập**

Bài 1:

Năm	2001	2002	2003
Số thóc	4200kg	3500kg	5400kg

Bài 2:

Bài giải

Số cây thông và cây bạch đàn bản Na trồng được trong năm 2003 là:

$$2540 + 2515 = 5055 \text{ (cây)}$$

Đáp số: 5055 cây

Bài 3:

- a) Dãy số liệu đã cho có 9 số. Khoanh vào chữ A.
b) Số thứ tư của dãy số trên là 60. Khoanh vào chữ C.

Thứ sáu ngày 23 tháng 4 năm 2020

Toán

Ôn tập về giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị

Bài 1:

Tóm tắt:

7 thùng : 2135 hộp bánh

5 thùng : ? hộp bánh

Bài giải

Mỗi thùng có số hộp bánh là:

$$2135 : 7 = 305 \text{ (hộp bánh)}$$

Năm thùng có số hộp bánh là:

$$305 \times 5 = 1525 \text{ (hộp bánh)}$$

Đáp số: 1525 hộp bánh

Bài 2:

Tóm tắt

5 viên kẹo : 3500 đồng

8 viên kẹo : ? đồng

Bài giải

Mua một viên kẹo hết số tiền là:

$$3500 : 5 = 700 \text{ (đồng)}$$

Mua tám viên kẹo hết số tiền là:

$$700 \times 8 = 5600 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 5600 đồng

Bài 3: Tóm tắt

6 căn phòng : 2550 viên gạch

8 căn phòng : ? viên gạch

Bài giải

Dán một căn phòng cần số viên gạch là:

$$2550 : 6 = 425 \text{ (viên gạch)}$$

Dán tám căn phòng cần số viên gạch là:

$$425 \times 8 = 3400 \text{ (viên gạch)}$$

Đáp số: 3400 viên gạch

Bài 4: Tóm tắt

4 giờ : 16 km

7 giờ : ? km

Bài giải

Một giờ người đó đi được là:

$$16 : 4 = 4 \text{ (km)}$$

Bảy giờ người đó đi được là:

$$4 \times 7 = 28 \text{ (km)}$$

Đáp số: 28 km